

LỒNG GHÉP NỘI DUNG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀO KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Nguyễn Văn Tĩnh

Tổng cục Thủy lợi

Lê Xuân Quang

Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường

Lê Viết Sơn

Viện Quy hoạch Thủy lợi

Tóm tắt: Huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa là một huyện vùng trũng, hàng năm thiên tai, lũ lụt, hạn hán gây thiệt hại kinh tế không nhỏ cho bà con trên địa bàn huyện. Trong điều kiện biến đổi khí hậu, trước những diễn biến thiên tai và thời tiết ngày càng bất thường và phức tạp, đồng thời quá trình phát triển kinh tế xã hội, công nghiệp hoá, đô thị hoá làm gia tăng các nguy cơ, hiểm họa do thiên tai gây ra, đe dọa đến tính mạng con người và gây tổn thất về kinh tế xã hội. Vì vậy, việc lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch các ngành, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện là yêu cầu cấp thiết. Mục tiêu của việc lồng ghép này nhằm đảm bảo cho các mục tiêu kinh tế xã hội phát triển bền vững, giảm các tổn thương do rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu gây ra, góp phần thay đổi nhận thức và hành động trong việc lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của các cấp hướng đến mục tiêu hài hoà giữa phát triển kinh tế xã hội với sự an toàn của cộng đồng trước thiên tai.

Từ khóa: Lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, huyện Hà Trung.

Summary: Ha Trung district in Thanh Hoa province is a low-lying district with natural disasters, floods and droughts causing significant economic damage to people in the district every year. In the context of climate change, natural disasters and weather are increasingly unusual and complicated, the process of socio-economic development, industrialization and urbanization simultaneously increases the risks, hazards caused by natural disasters, threatening human lives and causing socio-economic damage. Therefore, integrating the content of natural disaster prevention into the planning of branches, socio-economic development plans of the district is an urgent requirement. The aim of this integration is to ensure sustainable socio-economic development goals, reduce vulnerability caused by natural disasters and climate change, and contribute to change perceptions and actions in the socio-economic development planning of all levels aims to harmonize socio-economic development with the safety of the community against natural disasters.

Key word: Integrating the content of natural disaster prevention, the socio-economic development plan, Ha Trung district.

1. SƠ LƯỢC HIỆN TRẠNG KINH TẾ, XÃ HỘI HUYỆN HÀ TRUNG

1.1. Vị trí địa lý kinh tế của huyện trong vùng

Hà Trung là một huyện đồng bằng nằm ở phía bắc tỉnh Thanh Hoá, cách thành phố Thanh Hóa khoảng 25 km về phía Nam, cách thị xã công nghiệp Bim Sơn khoảng 10 km về phía Bắc. Huyện Hà Trung có các tuyến đường giao thông Quốc gia đi qua: QL1; QL217, QL217B, đường

sắt Bắc Nam, tương lai là đường bộ cao tốc Bắc – Nam. Đường thủy nội địa dài 64km, dọc sông Lèn dài 24km, sông Hoạt dài 40km.

Hà Trung là huyện có diện tích rừng khá lớn. Tổng diện tích đất lâm nghiệp là 6.321ha (chiếm 26% diện tích tự nhiên). Trong đó: Có khu bảo tồn rừng sến Tam Quy (các xã Hà Lĩnh, Hà Đông, Hà Tân). Nguồn tài nguyên rừng có ý nghĩa rất lớn về môi trường và phát triển du lịch

Ngày nhận bài: 06/5/2021

Ngày thông qua phản biện: 24/5/2021

Ngày duyệt đăng: 15/6/2021

sinh thái.

1.2. Thực trạng phát triển các ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh

Tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản giai đoạn 2016 ÷ 2020 đạt 3,6% (Theo kế hoạch là 5%), Tổng giá trị sản xuất năm 2020 đạt 1.143,3 tỷ đồng (tăng 1,2 lần so với năm 2015).

a. Nông nghiệp

Giá trị sản xuất năm 2020 đạt 947,51 tỷ đồng, bằng 114% so với năm 2015; Tổng diện tích gieo trồng 14.110 ha, năng suất lúa bình quân đạt 56 tạ/ha, ngô đạt 45 tạ/ha, tổng sản lượng lương thực đạt 70.000 tấn. Đã xây dựng vùng lúa thâm canh năng suất, chất lượng hiệu quả cao ở 10 xã, một số mô hình sản xuất có giá trị kinh tế cao được triển khai như: Trồng lúa nếp hạt cau (xã Hà Lĩnh, quy mô 120 ha), Nếp cái hoa vàng (xã Hà Long, quy mô 100 ha, năng suất 4 tấn/ha), giá trị gấp 1,8 ÷ 2 lần so với sản xuất lúa tẻ thông thường; trồng dưa khoảng 340 ha (tại xã Hà Long 320 ha, Hà Vinh 20 ha), lợi nhuận đạt 100 ÷ 110 triệu đồng/ha/năm; trồng dưa chuột khoảng 100 ha (tại các xã: Hà Giang, Hà Long, Hà Lĩnh), lợi nhuận đạt 100 ÷ 120 triệu đồng/ha. Thực hiện chuyển đổi được 940 ha đất lúa kém hiệu quả (đất 2 vụ lúa là 491,8 ha, đất 1 vụ lúa là 448,7 ha) đạt 88,6%, trong đó; diện tích đất trồng lúa chuyển sang kết hợp nuôi trồng thủy sản là 722,8 ha, cây ăn quả là 37,9 ha, trồng rau: 78,5 ha, Thức ăn chăn nuôi: 13,9 ha, Ngô 21,6 ha, cây khác 66,0 ha.

b. Chăn nuôi

Phát triển theo hướng tập trung, trong đó; đàn trâu 2.345 con, giảm 15% so với năm 2015; đàn bò 4.770 con, giảm 11,5% so với năm 2015; đàn lợn 19.000 con, tăng 1,1% so với năm 2015; đàn gia cầm 600.000 con, giảm 14% so với năm 2015. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng 3.400 tấn.

c. Lâm nghiệp

Giá trị sản xuất năm 2020 đạt 54,660 tỷ đồng,

tăng 1,8 lần so với năm 2015, công tác bảo vệ, phát triển rừng được quan tâm, hàng năm trồng mới trên 100 ha. Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng được chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Tỷ lệ che phủ rừng năm 2020 đạt 23,5%.

d. Nuôi trồng thủy sản

Giá trị sản xuất năm 2020 đạt 141,141 tỷ đồng bằng 150% so với năm 2015, diện tích nuôi trồng thủy sản năm 2020 là 1.835 ha, tăng 45% so với năm 2015, sản lượng hàng năm đạt trên 5.000 tấn, giá trị sản xuất trên một ha đạt 125 triệu đồng/năm, tăng 1,36 lần so với năm 2015.

Kết quả triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản, thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn: Các cơ chế, chính sách của Trung ương, tỉnh triển khai trên địa bàn như: Hỗ trợ đường giao thông nội đồng, kênh mương nội đồng 100 triệu đồng/01km; sản xuất rau an toàn trong nhà lưới, nhà màng 25.000 đồng/1m²; hỗ trợ tiền vacxin tiêm phòng gia súc, gia cầm cho hộ nghèo. Ngoài ra, còn có các cơ chế hỗ trợ cải tạo vùng cây lúa kém hiệu quả, hỗ trợ lãi suất ngân hàng, trợ giá giống; hỗ trợ mua máy phục vụ sản xuất nông nghiệp với mức 10% giá trị trên hóa đơn; hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

Với cơ chế, chính sách hỗ trợ thiết thực đã góp phần thay đổi phương thức sản xuất của người dân, toàn huyện có trên 1.019 mô hình kinh tế trang trại, gia trại với trên 1.076 ha. Đã hình thành các chuỗi liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp với nông dân như: Công ty Lam Sơn ký hợp đồng thu mua sản phẩm dưa Kim cô nương (trồng trong nhà lưới, ứng dụng công nghệ tưới nước nhỏ giọt của Isarel); Công ty sản xuất thực phẩm Thanh Hóa đầu tư trồng và thu mua sản phẩm ngô ngọt; Công ty Cổ phần Dược Hà Nam thu mua cà gai leo tại xã Hà Tiến; Công ty Sao Khuê thu mua lúa nếp cái hoa vàng tại xã Hà Long; Công ty giống Gia súc Thanh Ninh triển khai mô hình cải tạo nâng cao tầm vóc đàn bò tại xã Hà Tiến; thành lập tổ hợp tác để tiêu thụ

sản phẩm cá nước ngọt cho nông dân tại xã Hà Thanh. Có 03 mô hình liên kết sản xuất hàng hóa tập trung gồm: Chăn nuôi gà tại xã Hà Hải; chăn nuôi lợn tại xã Hà Thanh, Hà Phong; trồng cà gai leo tại xã Hà Tiến. Tiếp tục triển khai 07 mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM, theo hướng sản xuất an toàn thực phẩm, theo chuỗi giá trị gắn với bao tiêu sản phẩm.

Ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản. Toàn huyện có 753 máy làm đất, 23 máy cắt, 46 máy gặt. Tỷ lệ cơ giới hóa các khâu trong sản xuất được nâng cao: Đến nay khâu làm đất đạt 100%, khâu cấy đạt 18,5%, thu hoạch đạt 40%. Đã tập trung chỉ đạo xây dựng đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên địa bàn 24 xã, cải tạo đất hoang hóa và hạ thấp mặt bằng sang trồng các rau màu khác. Chỉ đạo phát triển nuôi trồng thủy sản ở khu trang trại Đông - Phong - Ngọc với diện tích quy hoạch vùng nuôi trồng thủy sản là 250 ha, đồng thời thực hiện các mô hình sản xuất công nghệ cao, nuôi công nghiệp, bán công nghiệp.

1.3. Phương hướng, mục tiêu giai đoạn 2021÷2025

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân: 16% trở lên. Trong đó:

- + Nông, lâm, thủy sản: 2,7%
- + Công nghiệp - Xây dựng: 16,6%
- + Dịch vụ: 17,6%

- Cơ cấu giá trị sản xuất đến năm 2025:

- + Nông, lâm, thủy sản: 11,9%
- + Công nghiệp - Xây dựng: 48,1%
- + Dịch vụ: 40%

- Sản lượng lương thực có hạt bình quân hàng năm giữ mức 56 nghìn tấn.

- Diện tích đất nông nghiệp tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 đạt 60 ha trở lên.

- Đến năm 2025, giá trị sản phẩm trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 110 triệu đồng trở lên.

- Tổng vốn đầu tư phát triển thời kỳ 2021÷2025 đạt 8.000 tỷ đồng trở lên.

- Thu nhập bình quân đầu người/năm đến năm 2025 đạt 60 triệu đồng trở lên.

- Tỷ lệ tăng thu ngân sách hàng năm từ 12% trở lên.

- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt 9%.

- Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn được cứng hóa đến năm 2025 đạt 95%.

- Đến năm 2025, tỷ lệ số xã đạt chuẩn Nông thôn mới 100%.

- Tỷ lệ số xã đạt Nông thôn mới nâng cao 25%

- Tỷ lệ số xã đạt Nông thôn mới kiểu mẫu 20%

- Tổng số doanh nghiệp mới được thành lập thời kỳ 2021÷2025 đạt 230 doanh nghiệp trở lên.

2. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

2.1. Xây dựng phương án ứng phó thiên tai của huyện Hà Trung

2.1.1. Phương án Phòng chống lụt, bão, áp thấp nhiệt đới

- Xây dựng phương án sơ tán dân khỏi khu vực nguy hiểm hàng năm đối với các tình huống theo cấp độ bão;

- Xây dựng phương án phòng chống lụt bão toàn tuyến đối với các công trình phòng chống lụt bão, công trình trọng điểm đối với các tình huống theo cấp độ bão.

- Chỉ đạo nhân dân thực hiện các biện pháp an toàn đối với nhà cửa, các cơ quan đơn vị thực hiện các biện pháp an toàn đối với công sở, bệnh viện, trường học, công trình, cơ sở hạ tầng an ninh quốc phòng.

- Xây dựng và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp phụ thuộc chủ yếu vào điều kiện tự nhiên.

3.1.2. Phương án ứng phó với bão rất mạnh và siêu bão

Tình huống giả định: Siêu bão với sức gió mạnh cấp 16, 17, giật trên cấp 17 đang hoạt động trên Biển Đông. Theo dự báo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Trung ương vị trí tâm bão đổ bộ vào các tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ, trong đó huyện Hà Trung bị ảnh hưởng trực tiếp.

Siêu bão có cường độ gió rất mạnh, giật trên cấp 17 (320 km/h) vượt tiêu chuẩn thiết kế đối với các công trình, nhà ở của dân, gây sập đổ, tốc mái phần lớn nhà ở nơi bão đi qua; siêu bão làm nước sông dâng cao, kết hợp nước sông lên nhanh gây phá hủy hệ thống đê điều làm nước tràn sâu vào đất liền cuốn trôi nhà cửa, đồ đạc, tạo sự va đập, xáo trộn; đồng thời, bão kết hợp với mưa, đặc biệt là mưa cực lớn trong và sau bão gây lũ lụt, ngập úng nghiêm trọng. Vì vậy xuất hiện siêu bão sẽ ảnh hưởng đến huyện Hà Trung như sau:

a) Đối với các xã, thị trấn ở vùng trũng thấp vùng ngoài đê, nơi nhà không có khả năng chống bão:

Sơ tán dân khẩn cấp đến các vị trí an toàn theo phương án di dời dân đã được xây dựng hàng năm.

b) Đối với các xã, thị trấn có hồ đập

Toàn huyện có 22 hồ đập lớn, nhỏ nằm rải rác trên địa bàn, vì vậy công tác PCLB là nhiệm vụ trọng tâm của tất cả các đơn vị xã, thị trấn trong mùa mưa lũ. Trước mùa mưa bão hàng năm, UBND huyện- Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện triển khai đến các xã có hồ đập, kiểm tra đánh giá chất lượng hồ đập. Có kế hoạch giao vật tư dự trữ, xây dựng phương án PCLB cụ thể cho từng hồ đập. Sửa chữa khắc phục các sự cố của đập, tràn xả lũ để đảm bảo trong quá trình vận hành.

- Với những hồ đập đã được đầu tư nâng cấp đảm bảo theo tiêu chí an toàn hồ đập, tập trung cho công tác chỉ đạo điều tiết và quy trình vận hành, xử lý sự cố trong quá trình mưa bão xảy ra.

- Với những hồ đập chưa được đầu tư nâng cấp, cần tập trung công tác tập kết vật tư dự trữ và các công tác xử lý các tình huống sự cố của đập. Đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền, công tác chỉ đạo, điều hành để di dời các hộ dân sinh sống sau hạ du đập đến vị trí an toàn; tránh tình trạng mưa lớn kéo dài, nước lũ về gây vỡ đập thiệt hại về con người và tài sản của nhân dân.

Thực hiện nghiêm túc phương án đảm bảo an toàn cho vùng hạ du.

c) Công tác ứng phó và khắc phục hậu quả.

* Công tác truyền thông:

Các đài phát thanh, truyền thanh, phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn tăng cường thời lượng đưa tin, cảnh báo, lưu ý cho người dân, các cơ quan, đơn vị về cường độ, sức tàn phá của bão; đưa ra các số liệu thiệt hại các cơn bão trong lịch sử để mọi người nâng cao mức độ cảnh giác.

* Công tác chuẩn bị, tổ chức ứng phó và khắc phục hậu quả

- Thực hiện các nội dung đã nêu ở kịch bản 1

- Chủ tịch UBND huyện phân công lãnh đạo UBND phụ trách đại bản để hỗ trợ, giúp đỡ các địa phương ứng phó và chỉ đạo khắc phục hậu quả.

- Thực hiện biện pháp huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, trang thiết bị, nhu yếu phẩm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn để tổ chức ứng phó.

- Tăng cường lực lượng hỗ trợ nhân dân và các cơ quan, tổ chức: chằng chống nhà cửa, cơ quan trụ sở, kho tàng, bệnh viện, trường học, nhà xưởng, các cơ sở an ninh, quốc phòng....Đặc biệt phải an toàn tuyệt đối cho bệnh viện để sẵn sàng tiếp nhận bệnh nhân.

- Cho học sinh và đề nghị các doanh nghiệp trên địa bàn cho công nhân tạm nghỉ để tránh bão.

- Thành lập các đội cấp cứu lưu động.

- Rà soát kế hoạch ứng cứu, nhất là các khu vực trọng điểm để sẵn sàng triển khai ngay sau khi bão bắt đầu suy yếu: lực lượng, phương tiện, vật tư, giải phóng lòng đường.

- Triển khai Phương án đảm bảo thông tin, dự phòng thông tin và đề phòng sự cố tê liệt hệ thống thông tin liên lạc: phát dự phòng điện thoại, pin, bộ đàm, vv... dự phòng cho lãnh đạo huyện, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện.

- Đảm bảo trú ẩn an toàn cho lực lượng ứng phó khi bão đổ bộ để sẵn sàng triển khai ứng cứu ngay khi bão bắt đầu suy yếu.

- Thường xuyên báo cáo về UBND tỉnh Thanh Hóa.

d) Công tác sơ tán dân

- Cơ bản thực hiện theo phương án ứng phó với bão và bão mạnh.

- Trình tự các bước sơ tán dân:

Tình huống 1: Khi siêu bão đang hoạt động trên Biển Đông, hướng di chuyển vào các tỉnh phía Bắc Trung Bộ, cần tập trung xử lý di chuyển dân theo các bước sau:

* Bước 1: Thông báo trên truyền thanh đại chúng biết diễn biến của siêu bão, mức độ nguy hiểm của siêu bão có thể gây vỡ đê, gây ngập lụt trên diện rộng, gây đổ nhà đe dọa tính mạng của nhân dân để các gia đình biết và có biện pháp ứng phó.

* Bước 2: Vận động các gia đình trong toàn huyện có người già, trẻ em, người khuyết tật, người ốm yếu, phụ nữ có thai... đến nhà người thân xa vùng ảnh hưởng.

Thông báo trên thông tin đại chúng và yêu cầu của Ban Chỉ huy PCTT về phương án di dân. Trước hết cần di chuyển gồm toàn bộ trẻ em dưới 14 tuổi, người già trên 60 tuổi, người ốm, người tàn tật và phụ nữ có thai vào các khu nhà kiên cố như Trường học, Trạm y tế, nhà văn hóa, công trình tôn giáo, trụ sở UBND xã thị trấn phía sâu trong đê, chỉ để lại lực lượng xung kích, lực lượng hộ đê của xã phối hợp lực lượng tham gia PCTT cấp trên tăng cường kiểm tra,

xử lý, gia cố các đoạn đê bị sạt lở, xung yếu; giúp đỡ người dân còn lại chằng chống nhà cửa, thu gom đồ đạc, đóng gói lương thực, rọ nhót gia súc, gia cầm.

- Tăng cường các lực lượng xung kích, an ninh quốc phòng hỗ trợ di chuyển thuận lợi.

- Ban Chỉ huy PCTT&TKCN xã, thị trấn điều động các phương tiện di dân theo kế hoạch giúp dân di chuyển được nhanh chóng.

* Bước 3: Kiểm tra số lượng dân đến vùng sơ tán, ổn định đời sống cho từng hộ trong ăn, ở, sinh hoạt, vv... Giữ gìn trật tự an ninh trong khu vực dân tạm trú.

- Tiếp tục thông báo trên thông tin đại chúng, loa truyền thanh về tình hình của siêu bão, dự kiến thời gian đổ bộ, chuẩn bị các phương tiện báo động như kèng, trống, chuông nhà thờ sẵn sàng báo động khi có lệnh.

- Thời gian sơ tán dân cần khẩn trương như phương án được duyệt và hoàn tất trước báo động khẩn cấp.

Tình huống 2: Trong trường hợp dự báo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn và các Công điện của cấp trên thông báo tình hình diễn biến của bão, dự kiến vị trí siêu bão đổ bộ trực tiếp vào địa bàn tỉnh Thanh Hóa, sức gió vùng gần tâm mạnh cấp 16, 17, tuyến đê không đảm bảo an toàn có thể gây tràn hoặc vỡ đê trên toàn tuyến. Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cần hội ý khẩn trương, triển khai mệnh lệnh khẩn cấp theo từng bước sau:

* Bước 1: Thông báo mệnh lệnh khẩn cấp sơ tán triệt để nhân dân trên truyền thanh, loa cầm tay.

- Ra lệnh báo động bằng các phương tiện trống, kèng, chuông nhà thờ (tín hiệu đánh liên hồi).

- Triển khai các lực lượng gồm: Quân sự, Công an phối hợp lực lượng hộ đê, hồ đập, lực lượng xung kích, dân quân tự vệ của các xã, thị trấn, vv... khẩn trương thực hiện nhiệm vụ đã được phân công, giúp dân di chuyển nhanh.

* Bước 2: Sau khi đã ra lệnh báo động khẩn cấp,

các mũi được phân công cùng tiến hành triệt để đưa dân ra khỏi vùng ngập lụt, kiểm tra từng nhà, đôn đốc thúc ép mọi người di chuyển dụng cụ gia đình, vật nuôi còn lại tới vị trí quy định (Trừ những người có nhiệm vụ được phân công ở lại).

- Lực lượng xung kích, hộ đê, hồ đập ngoài việc giúp dân di chuyển còn triển khai xử lý những sự cố về đê điều, hồ đập như đê, đập bị tràn, sạt, vv...

- Lực lượng an ninh kiểm tra việc niêm phong nhà cửa của các hộ dân, kiểm tra số dân di chuyển chậm, hoặc còn chần chừ chưa chịu sơ tán phải tổ chức lực lượng cưỡng chế, kiên quyết phải đưa họ ra khỏi khu vực nguy hiểm.

* Bước 3: Sơ tán toàn bộ thành viên Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các cấp, các lực lượng cùng tham gia phòng, chống lụt bão: Công an, Bộ đội, lực lượng xung kích hộ đê, hồ đập về nơi an toàn.

2.1.3. Phương án chống hạn

a) Đánh giá hiện trạng:

Toàn huyện có 22 hồ chứa nhỏ ở các xã thuộc địa bàn huyện tưới cho 620 ha/vụ. Do lượng mưa trong mùa mưa ít hơn TBNN nên các hồ chứa đang tích nước ở mực nước thấp hơn so với thiết kế. Vì vậy sẽ có nguy cơ bị thiếu nước vào giai đoạn cuối vụ, do đó cần phải có biện pháp phòng, chống hạn phù hợp, kịp thời nhằm cung cấp nguồn nước tưới cho cây trồng.

Trên địa bàn huyện hệ thống sông khá dày đặc gồm có 5 hệ thống sông chính phía Nam là sông Lèn, trung tâm và phía Đông của Huyện có sông Hoạt, sông Tam Điệp phía Bắc của Huyện, sông Bồng Khê ở phía Tây của Huyện và sông Chiêu Bạch ở phía Đông Nam với tổng chiều dài 81 km. Toàn huyện có 44 trạm bơm tưới, tiêu trong đó: 22 trạm bơm do Xí nghiệp thủy Nông quản lý khai thác, 22 trạm bơm do các HTX dịch vụ nông nghiệp quản lý, khai thác. Trên thực tế 68% trạm bơm điện hoạt động hiệu quả so với công suất thiết kế, hệ thống bể hút, kênh dẫn đã

xuống cấp do đó thời tiết khô hạn sẽ không đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất.

b) Dự báo khả năng khô hạn

- Tổng diện tích gieo trồng là 8.300 ha, trong đó:

+ Cây lúa 6.200 ha;

+ Cây ngô: diện tích 450 ha; cây lạc: 115 ha; cây mía: 600 ha; cây dừa 350 ha, sắn 60 ha, rau màu các loại: 585 ha;

- Diện tích sản xuất được tưới bằng các công trình thủy lợi:

Diện tích lúa nước: 6.200 ha, diện tích cây màu: 929.12 ha, trong đó:

- Diện tích do hệ thống Xí nghiệp Thủy Nông đảm nhận tưới là 3.159,2 ha;

- Diện tích do các trạm bơm và hồ đập nhỏ đảm nhận tưới là 3.644,44 ha.

- Dự báo khả năng khô hạn đối với cây trồng:

+ Tổng diện tích được tưới từ các hồ chứa khoảng 620 ha. Dự kiến một số hồ có dung tích nhỏ do các HTX dịch vụ nông nghiệp quản lý bị thiếu hụt nguồn nước vào tháng 5, tháng 6. Do đó các xã có các xứ đồng nằm ở cuối các tuyến kênh và xứ đồng phụ thuộc hoàn toàn vào nước hồ, vv... sẽ có nguy cơ bị hạn vào giữa và cuối vụ.

+ Diện tích được tưới từ các trạm bơm:

Hệ thống các trạm bơm điện trên địa bàn huyện gồm 44 trạm, đảm bảo tưới cho 6.183ha/vụ. Tuy nhiên, do thời tiết khô hạn, lượng mưa ở thượng nguồn sông Lèn, sông Hoạt ít nên dòng chảy trên các sông suy giảm, nước mặn xâm nhập sâu, không đảm bảo nguồn nước để các trạm bơm điện hoạt động; bên cạnh đó các trạm bơm được xây dựng đã lâu, bị xuống cấp, hệ thống kênh dẫn và bể hút bị bồi lắng, tổn thất nước nhiều. Tổng diện tích bị khô hạn trên địa bàn huyện ước tính khoảng 2.162,76 ha.

c) Phương án chống hạn

Để chủ động trong công tác phòng chống hạn, cung cấp đủ nước tưới phục vụ cho sản xuất vụ,

Ủy ban nhân huyện yêu cầu các địa phương, đơn vị thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

UBND các xã, thị trấn, các HTX dịch vụ nông nghiệp:

- Kiểm tra đánh giá các công trình thủy lợi; tiến hành sửa chữa các hạng mục công trình thủy lợi bị hư hỏng, đảm bảo dẫn đủ nước tưới ngay từ đầu vụ. Tiến hành duy tu, bảo dưỡng thiết bị máy móc các trạm bơm và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đảm bảo cung cấp đủ nước cho sản xuất.

- Đối với các công trình hồ chứa, đập dâng nhỏ ở các xã như: Hà Lĩnh, Hà Long, Hà Tiến, Hà Giang, vv... có khả năng bị cạn kiệt nếu thời tiết nắng nóng kéo dài và không có các đợt mưa bổ sung. Cần tăng cường công tác quản lý nguồn nước ở các đập dâng, đập thời vụ, sử dụng phương pháp tưới tiết kiệm, hợp lý. Khi mực nước hạ thấp, cần lắp đặt, vận hành các trạm bơm dầu đã chiến để chống hạn;

- Đối với các xã được tưới từ hệ thống sông Lèn, sông Hoạt và các trạm bơm, tại những xứ đồng nằm ở cuối nguồn khi thiếu nước cần lắp đặt các trạm bơm dầu để bơm nước từ sông, ao, hồ và tích nước hồi quy từ các tuyến kênh tiêu để bơm bổ sung.

- Xây dựng kế hoạch thủy lợi mùa khô phù hợp với thực tế tại địa phương và tập trung huy động tối đa các nguồn lực, lao động, phương tiện ra quân làm thủy lợi mùa khô.

- Tăng cường công tác kiểm tra, tổng hợp diện tích lúa bị hạn. Hướng dẫn nhân dân áp dụng các biện pháp chăm sóc phù hợp để hạn chế mất nước cho cây trồng; chỉ đạo các HTX dịch vụ Nông nghiệp sử dụng nguồn kinh phí cấp bù thủy lợi phí, thủy lợi phí nội đồng để phục vụ cho công tác chống hạn. Trong những thời điểm bắt đầu xảy ra hạn hán cần tận dụng thời gian khi có nước thủy triều, thời điểm đủ điện áp để vận

hành các trạm bơm tưới. Xây dựng kế hoạch lắp đặt các trạm bơm đã chiến để chủ động bơm nước chống hạn.

- Nghiêm túc chấp hành theo khung lịch thời vụ đã được UBND huyện phê duyệt;

Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc sông Mã chi nhánh Hà Trung:

- Kiểm tra, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi, hạn chế thất thoát nước;

- Có kế hoạch vận hành công trình theo từng thời đoạn, để bảo đảm nước tưới cho diện tích đảm nhận;

- Chuẩn bị máy bơm, nhiên liệu, lực lượng, sẵn sàng bơm phòng, chống hạn; Phối hợp cùng chính quyền địa phương thông báo rộng rãi, thường xuyên đến người dân về kế hoạch cấp nước, cắt nước, xây dựng kế hoạch cung cấp nước luân phiên, lịch vận hành các công trình tưới phù hợp với khung lịch thời vụ của huyện;

Điện lực Hà Trung: Có kế hoạch ưu tiên cấp điện cho các trạm bơm tưới để phục vụ chống hạn.

2.2 Lồng ghép kế hoạch phát triển kinh tế xã hội với phòng chống thiên tai huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

3.2.1 Bộ tiêu chí lồng ghép

Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ: Nghiên cứu, xây dựng bộ tiêu chí thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế xã hội" đã đề xuất bộ tiêu chí lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của một số ngành kinh tế xã hội dễ bị tổn thương bởi thiên tai. Tổng số có 20 tiêu chí được đề xuất, trong có 9 tiêu chí được áp dụng đối với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội cấp huyện như sau:

TT	Tiêu chí	Áp dụng với cấp huyện
A	TIÊU CHÍ PHÙ HỢP: PHÙ HỢP VỚI CHIẾN LƯỢC PCTT VÀ TÌNH HÌNH THIÊN TAI	
1	Xác định, nghiên cứu các cơ sở pháp lý lồng ghép	
1.1	<i>Tiêu chí 1.1: Các cơ sở pháp lý, chương trình dự án liên quan được rà soát, nghiên cứu</i>	
2	Tình hình thiên tai và thiệt hại được đánh giá phù hợp với đặc điểm của ngành và khu vực	
2.1	<i>Tiêu chí 2.1: Tình hình thiên tai và các nguy cơ xảy ra thiên tai được xác định</i>	
2.2	<i>Tiêu chí 2.2: Đánh giá được các tác động, thiệt hại do thiên tai gây ra đối với ngành</i>	
2.3	<i>Tiêu chí 2.3: Đánh giá được các tác động của ngành làm tăng rủi ro thiên tai</i>	
2.4	<i>Tiêu chí 2.4: Xác định được các đối tượng bị ảnh hưởng, đối tượng dễ bị tổn thương, khu vực có nguy cơ cao</i>	
2.5	<i>Tiêu chí 2.5: Xác định được các giải pháp giảm nhẹ rủi ro thiên tai đã thực hiện</i>	
2.6	<i>Tiêu chí 2.6: Xác định được các giải pháp giảm nhẹ rủi ro thiên tai đã được đề xuất trong kỳ trước nhưng chưa thực hiện</i>	
2.7	<i>Tiêu chí 2.7: Xác định được năng lực phòng chống thiên tai hiện có của ngành</i>	
3	Quan điểm, mục tiêu phát triển ngành phù hợp với tình hình thiên tai	
3.1	<i>Tiêu chí 3.1: Mục tiêu phát triển ngành phù hợp với mục tiêu giảm nhẹ thiệt hại thiên tai trong Chiến lược PCGNTT và Luật PCTT</i>	x
3.2	<i>Tiêu chí 3.2: Trong các chỉ số phát triển của ngành có chỉ số giảm thiểu thiệt hại do thiên tai</i>	
B	TIÊU CHÍ BỀN VỮNG: PHÁT TRIỂN NGÀNH BỀN VỮNG TRƯỚC THIÊN TAI	
4	Các giải pháp giảm nhẹ rủi ro thiên tai cho ngành được xác định	
4.1	<i>Tiêu chí 4.1: Xác định được nguyên nhân của các vấn đề do thiên tai gây ra.</i>	
4.2	<i>Tiêu chí 4.2: Xác định được các giải pháp phòng ngừa, ứng phó và khắc phục các vấn đề do thiên tai gây ra</i>	x
4.3	<i>Tiêu chí 4.3: Xác định được giải pháp cấp bách, ưu tiên để giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra</i>	x
5	Các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động của ngành đến môi trường làm tăng rủi ro thiên tai được xác định	
5.1	<i>Tiêu chí 5.1: Xác định được nguyên nhân của các vấn đề do các hoạt động của ngành làm tăng rủi ro thiên tai.</i>	
5.2	<i>Tiêu chí 5.2: Xác định được các giải pháp khắc phục các vấn đề do các hoạt động của ngành làm tăng rủi ro thiên tai.</i>	x
5.3	<i>Tiêu chí 5.3: Xác định được các giải pháp cấp bách, ưu tiên để giảm thiểu tác động của ngành làm tăng rủi ro thiên tai.</i>	x
C	TIÊU CHÍ ĐỒNG BỘ: HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH KẾT HỢP MỤC TIÊU PCTT	

TT	Tiêu chí	Áp dụng với cấp huyện
6	Đề xuất các biện pháp xây dựng hệ thống hạ tầng của ngành kết hợp mục tiêu phòng, chống thiên tai	
6.1	<i>Tiêu chí 6.1: Xác định được các giải pháp xây dựng hệ thống hạ tầng của ngành kết hợp mục tiêu phòng, chống thiên tai</i>	x
D	TIÊU CHÍ KHẢ THI: NGUỒN LỰC THỰC HIỆN ĐẢM BẢO	
7	Nguồn lực để thực hiện biện pháp lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai của ngành được xác định	
7.1	<i>Tiêu chí 7.1: Xác định được kinh phí đầu tư cho các giải pháp PCTT</i>	x
7.2	<i>Tiêu chí 7.2: Xác định được các giải pháp PCTT đã được và chưa được phân bổ nguồn vốn.</i>	x
7.3	<i>Tiêu chí 7.3: Các giải pháp được sắp xếp thứ tự ưu tiên và phân kỳ đầu tư</i>	x

2.2.2 Áp dụng bộ tiêu chí vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Hà Trung

Việc lồng ghép các tiêu chí vào kế hoạch phát triển kinh tế cho từng nội dung được thể hiện như sau:

(1). Lồng ghép tiêu chí 3.1: Mục tiêu phát triển ngành phù hợp với mục tiêu giảm nhẹ thiệt hại thiên tai trong Chiến lược PCGNTT và Luật PCTT, vào phần mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, cụ thể là:

Nội dung trước khi lồng ghép	Nội dung sau khi lồng ghép	Các nội dung được lồng ghép
“ a. Mục tiêu chung Đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư, tạo môi trường thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp vào đầu tư các ngành nghề công nghệ cao, ngành nghề sử dụng nhiều lao động và thân thiện với môi trường, tạo điều kiện chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp. Ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp để giảm lao động nông nghiệp, nâng cao hiệu quả kinh tế. Quản lý, sử dụng hợp lý, có hiệu quả tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường	“ a. Mục tiêu chung Đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư, tạo môi trường thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp vào đầu tư các ngành nghề công nghệ cao, ngành nghề sử dụng nhiều lao động và thân thiện với môi trường, tạo điều kiện chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp. Ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp để giảm lao động nông nghiệp, nâng cao hiệu quả kinh tế. Quản lý, sử dụng hợp lý, có hiệu quả tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành	Mục tiêu ban đầu chưa đề cập đến tiêu chí phòng tránh thiên tai.

đầu tư, áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành công việc; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm. Bảo đảm quốc phòng và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.”	chính, tăng cường đầu tư, áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành công việc; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm. Bảo đảm quốc phòng và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.”	
--	--	--

(2). Tiêu chí 4.2: Xác định được các giải pháp phòng ngừa, ứng phó và khắc phục các vấn đề do thiên tai gây ra

Tiêu chí này, đã được lồng ghép trong kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp của huyện Hà Trung (*mục Nông, lâm, thủy sản*), cụ thể như sau:

Nội dung trước khi lồng ghép	Nội dung sau khi lồng ghép	Các nội dung được lồng ghép
Làm tốt công tác quản lý và khai thác hiệu quả, đảm bảo an toàn các công trình thủy lợi, hệ thống kênh mương, hồ đập, giao thông thủy lợi nội đồng; thường xuyên tu bổ, xây dựng mới để đảm bảo phục vụ sinh hoạt, sản xuất và phòng chống lụt bão. Giải pháp cụ thể (chưa được đề cập trong kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội huyện Hà Trung)	Làm tốt công tác quản lý và khai thác hiệu quả, đảm bảo an toàn các công trình thủy lợi, hệ thống kênh mương, hồ đập, giao thông thủy lợi nội đồng; thường xuyên tu bổ, xây dựng mới để đảm bảo phục vụ sinh hoạt, sản xuất và phòng chống thiên tai. Giải pháp cụ thể - Củng cố hệ thống đê sông Lèn, sông Hoạt, đê Tam Điệp và các tuyến đê cấp V trên địa bàn huyện. - Kiểm tra, gia cố các công trình phòng chống lụt bão, công trình thủy lợi trước mùa mưa bão, xây dựng kế hoạch ứng phó khi có sự cố. - Kiểm tra, gia cố nhà cửa, các cơ quan, trường học, bệnh viện trước mùa mưa bão. - Có kế hoạch để ứng phó với mưa, bão, ngập úng đối với các khu vực sản xuất. - Xây dựng khung lịch thời vụ phù hợp để giảm thiểu ảnh hưởng của thiên tai. - Duy tu, bảo dưỡng thiết bị máy móc các trạm bơm, hồ đập và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đảm bảo cung cấp đủ nước cho sản xuất, đảm bảo tiêu úng khi mưa lớn.	- Đưa thuật ngữ “phòng chống thiên tai” vào thay thế “phòng chống lụt bão”. - Bổ sung giải pháp cụ thể

(3). Tiêu chí 4.3: Xác định được giải pháp cấp bách, ưu tiên để giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

Nội dung trước khi lồng ghép	Nội dung sau khi lồng ghép	Các nội dung được lồng ghép
Chưa đề cập	- Huy động lực lượng xung kích, lực lượng hộ đê, hồ đập. - Đảm bảo giao thông, tổ chức lực lượng giải tỏa, có phương án đảm bảo giao thông trước, trong, sau bão. - Huy động các phương tiện vận tải thường trực cứu hộ	Bổ sung các giải pháp cấp bách, ưu tiên

	đề và phương tiện di dân. - Đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt trong mọi tình huống. - Sơ tán dân. - Thành lập tổ cấp cứu di động, tổ vệ sinh môi trường.	
--	---	--

(4). Tiêu chí 5.2: Xác định được các giải pháp khắc phục các vấn đề do các hoạt động của ngành làm tăng rủi ro thiên tai.

Nội dung trước khi lồng ghép	Nội dung sau khi lồng ghép	Các nội dung được lồng ghép
- Ngành công nghiệp, xây dựng: Trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội huyện Hà Trung thì việc quy hoạch các khu chức năng thị trấn Hà Trung và khu vực dự kiến mở rộng; triển khai lập quy hoạch chi tiết và thực hiện đầu tư hạ tầng của 2 đô thị Hà Long và Hà Lĩnh có thể làm thay đổi cơ cấu sử dụng đất của huyện theo hướng tăng diện tích đô thị công nghiệp, giảm diện tích nông nghiệp nên có thể gây rủi ro ngập lụt cho các khu vực lân cận cũng như các khu vực được quy hoạch.	Ngành công nghiệp và xây dựng: cần bổ sung các giải pháp để khắc phục các rủi ro, cụ thể như sau: - Bảo vệ các không gian chứa nước như các hồ ao, sông ngòi trên địa bàn huyện. - Duy trì tỷ lệ hồ điều hòa thích hợp (tối thiểu 5%) diện tích trong các khu đô thị được quy hoạch để trữ nước. - Bổ sung quy mô cho các công trình hạ tầng tiêu thoát nước trên địa bàn huyện tương ứng với cơ cấu sử dụng đất đến năm 2020. Ngành tài nguyên và môi trường: Việc khai thác tài nguyên khoáng sản có thể gây nên các rủi ro như sạt lở đất đai, bồi lấp các tuyến thoát nước trên địa bàn huyện. Cần nêu các điều kiện bắt buộc về thực hiện các giải pháp để khắc phục các rủi ro nêu trên.	

5. Tiêu chí 5.3: Xác định được các giải pháp cấp bách, ưu tiên để giảm thiểu tác động của ngành làm tăng rủi ro thiên tai

Nội dung trước khi lồng ghép	Nội dung sau khi lồng ghép	Các nội dung được lồng ghép
Chưa được đề cập	- Ngành công nghiệp và xây dựng: + Quy hoạch phát triển công nghiệp đô thị phù hợp. Cần có các giải pháp để phòng chống ngập lụt trong nội dung của quy hoạch. - Ngành Tài nguyên và môi trường: Khai thác vật liệu xây dựng theo đúng quy hoạch, có quy trình khai thác được phê duyệt, công khai, có sự giám sát của cơ quan chuyên môn và cộng đồng	Bổ sung các giải pháp cấp bách, ưu tiên để giảm thiểu tác động của các ngành làm tăng rủi ro thiên tai

(6). Tiêu chí 6.1: Xác định được các giải pháp xây dựng hệ thống hạ tầng của ngành kết hợp mục tiêu phòng, chống thiên tai

Nội dung trước khi lồng ghép	Nội dung sau khi lồng ghép	Các nội dung được lồng ghép
Đã xác định được các giải pháp xây dựng hệ thống hạ tầng của ngành, cụ thể như sau: - Ngành nông nghiệp: Tiếp tục chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản kết hợp, khuyến khích và hỗ trợ nông dân phát triển trang trại sản xuất kinh doanh tổng hợp; tu	Đã xác định được các giải pháp xây dựng hệ thống hạ tầng của ngành, bổ sung nội dung phòng tránh thiên tai, cụ thể như sau: - Ngành nông nghiệp: Tiếp tục chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản kết hợp, vừa tăng hiệu quả kinh tế, vừa giảm áp lực tiêu nước, khuyến khích và hỗ trợ nông dân phát triển trang trại sản xuất kinh doanh tổng hợp; tu bổ, xây dựng mới công	Lồng ghép hạ tầng phòng tránh thiên tai vào việc xây dựng hạ tầng các ngành có liên quan

bổ, xây dựng mới công trình thủy lợi để đảm bảo phục vụ sinh hoạt, sản xuất và phòng chống lụt bão. - Ngành công nghiệp và xây dựng: Thực hiện quy hoạch xây dựng NTM ở các xã; tiếp tục quy hoạch các khu chức năng thị trấn Hà Trung, đầu tư hạ tầng của 2 đô thị Hà Long và Hà Lĩnh	trình thủy lợi để đảm bảo phục vụ sinh hoạt, sản xuất và phòng tránh thiên tai, thích ứng với BĐKH. - Ngành công nghiệp và xây dựng: Thực hiện quy hoạch xây dựng NTM ở các xã; quy hoạch các khu chức năng thị trấn Hà Trung, đầu tư hạ tầng của 2 đô thị Hà Long và Hà Lĩnh, chú trọng đến công tác phòng chống ngập lụt cho các khu dân cư, khu đô thị, công nghiệp	
--	--	--

(7). Tiêu chí 7.1: Xác định được kinh phí đầu tư cho các giải pháp PCTT.

Nội dung trước khi lồng ghép	Nội dung sau khi lồng ghép	Các nội dung được lồng ghép
Chưa được lượng hóa trong kế hoạch phát triển KTXH	Kinh phí đầu tư cho các giải pháp phòng chống thiên tai cần được cụ thể như sau: - Hoàn thiện mặt cắt ngang, cao trình, cứng hóa mặt đê hữu sông Hoạt, tả sông Hoạt, bổ sung các kè sông Hoạt. - Hoàn thiện mặt cắt, cứng hóa đê Thỏ Khỏi. - Cải tạo cống dưới đê sông Lèn. - Nâng cấp các hồ chứa đảm bảo an toàn trên địa bàn huyện. - Nâng cấp trạm bơm Thỏ Khỏi. - Hoàn thiện kênh Chiếu Bạch.	Bổ sung kinh phí đầu tư cho các giải pháp PCTT

(8). Tiêu chí 7.2: Xác định được các giải pháp PCTT đã được và chưa được phân bổ nguồn vốn

Nội dung trước khi lồng ghép	Nội dung sau khi lồng ghép	Các nội dung được lồng ghép
Chưa phân bổ vốn cho các giải pháp PCTT trong kế hoạch phát triển KTXH	Tất cả các hạng mục chưa được phân bổ vốn: - Hoàn thiện mặt cắt ngang, cao trình, cứng hóa mặt đê hữu sông Hoạt, tả sông Hoạt, bổ sung các kè sông Hoạt. - Hoàn thiện mặt cắt, cứng hóa đê Thỏ Khỏi. - Cải tạo cống dưới đê sông Lèn. - Nâng cấp các hồ chứa đảm bảo an toàn trên địa bàn huyện. - Nâng cấp trạm bơm Thỏ Khỏi. - Hoàn thiện kênh Chiếu Bạch.	Bổ sung việc phân bổ nguồn vốn cho các giải pháp PCTT

(9). Tiêu chí 7.3: Các giải pháp được sắp xếp thứ tự ưu tiên và phân kỳ đầu tư

Nội dung trước khi lồng ghép	Nội dung sau khi lồng ghép	Các nội dung được lồng ghép
Chưa được xếp thứ tự ưu tiên trong kế hoạch phát triển KTXH	Thứ tự ưu tiên các giải pháp nên được bổ sung như sau: 1. Hoàn thiện kênh Chiếu Bạch. 2. Nâng cấp các hồ chứa đảm bảo an toàn trên địa bàn huyện. 3. Cải tạo cống dưới đê sông Lèn. 4. Hoàn thiện mặt cắt ngang, cao trình, cứng hóa mặt đê hữu sông Hoạt, tả sông Hoạt, bổ sung các kè sông Hoạt. 5. Hoàn thiện mặt cắt, cứng hóa đê Thỏ Khỏi. 6. Nâng cấp trạm bơm Thỏ Khỏi.	Bổ sung thứ tự ưu tiên các giải pháp PCTT

KẾT LUẬN

Áp dụng bộ tiêu chí lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế

xã hội cấp huyện, áp dụng thí điểm cho huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành xây dựng trên cơ sở khảo sát, đánh giá thực địa, thảo luận với UBND huyện Hà Trung và các phòng, ban chức năng về quá trình lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển KTXH của huyện; thu thập các tài liệu có liên quan bao gồm kế hoạch phát triển KTXH của huyện giai đoạn 2021÷2025; kế hoạch phòng chống thiên tai huyện Hà Trung giai đoạn 2021÷2025; kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021÷2025 của huyện.

Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội huyện Hà Trung giai đoạn 2021÷2025 đã được phê duyệt trong đó đã đánh giá được đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, đã xác định rõ phương hướng và mục tiêu cho giai đoạn trong 5 năm tới, tuy nhiên mục tiêu phòng chống thiên tai chưa được đề cập đến trong kế hoạch.

Kế hoạch phát triển cho các ngành nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng và các ngành kinh tế xã hội khác đã được huyện xây dựng, nhưng chỉ ở

mức độ khái quát. Kế hoạch và phương án phòng chống thiên tai của huyện Hà Trung cũng đã được phê duyệt, tuy nhiên không có nhiều mối liên hệ giữa kế hoạch phát triển KTXH và kế hoạch, phương án PCTT.

Trên cơ sở đó, quá trình áp dụng bộ tiêu chí lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội huyện Hà Trung, đã rà soát, đánh giá nội dung kế hoạch và phương án phòng chống thiên tai huyện Hà Trung đồng thời tích hợp vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện dựa trên các tiêu chí được đề xuất. Tuy nhiên, hầu hết các nội dung trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội đều chỉ mang tính định hướng, thiếu các giá trị định lượng, đặc biệt về quy mô và kinh phí, do đó một số tiêu chí theo đề xuất của đề tài là cần có các giá trị định lượng về phòng chống thiên tai, vì vậy nếu đưa vào kế hoạch phát triển KTXH sẽ có những khập khiễng so với các nội dung khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] *Thông tư 05/2016/TT-BKHĐT ngày 6/6/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội.*
- [2] *Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội huyện Hà Trung giai đoạn 2021÷2025*
- [3] *Phương án ứng phó với thiên tai huyện Hà Trung năm 2020.*